

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ TP. HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/YCBG-TTYT

Hà Tiên, ngày 27 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT, ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng trong xét nghiệm trong khi chờ kết quả đấu thầu tập trung của tỉnh giai đoạn năm 2023-2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Bùi Thanh Hiệp, trưởng khoa Dược - trang thiết bị - vật tư y tế. Điện thoại: 02973.966.122. Email: buihanhiepvhktg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

01 Bản cứng có ký tên và đóng dấu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

01 bản file Excel gửi qua email: buihanhiepvhktg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng cho xét nghiệm:

Stt	Tên hóa chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn Vị Tính	Số lượng
I.Hóa chất tương thích với Đông máu máu bán tự động BioLabo Diagnostics (Bio Solea 2)				
1	Chất thử APTT	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Hộp/50 ml	1
2	Chất thử Fibrinogen	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Hộp/36 mL	1
II. Hóa chất tương thích với Máy sinh hoá Furuno CA800				
3	Glucose	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	440
4	Urea	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	275
5	Creatinin	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	275
III. Hoá chất thông thường				
6	Test nhanh HIV	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	200
7	Test nhanh HBsAg	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	200
8	Test nhanh anti HCV	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	100
9	Test Troponin I(Card)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	50
10	Test chất gây nghiện (4 chất)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	75
11	Tube Citrat	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Tube	100
12	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Lọ	200
IV. Hóa chất tương thích với Máy nước tiểu URILYZER® 100pro				
13	Que thử nước tiểu 11 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Que	200
V. Vật tư tiêu hao				
14	Bóng đèn máy sinh hoá CA800	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	cái	2
15	Giấy in nhiệt 57mm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	cuộn	5
Tổng cộng 15 khoản				

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm yêu cầu báo giá này)

2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 07 ngày, theo từng đợt, trong vòng 24 tháng.

4. Giá báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp theo **phụ lục II** đính kèm yêu cầu báo giá này.

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng báo giá của quý công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGD, CNTT (đăng tải), KD, TCKT;
- Lưu Văn thư.



GIÁM ĐỐC

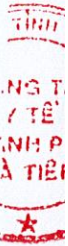
Nguyễn Viên



phụ lục 1

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hóa chất tương thích với Đồng máu bán tự động BioLabo Diagnostics (Bio					
1	Chất thử APTT	Dung dịch thuốc thử phospholipid từ não thỏ sẵn sàng để sử dụng, dùng để xác định thời gian thromoplastin từng phần hoạt hóa (APTT). - Thành phần: phospholipid từ não thỏ chứa acid ellagic trong môi trường đệm với chất ổn định, dung dịch lỏng sẵn sàng sử dụng - Bảo quản và độ ổn định: trong lọ nguyên vẹn ổn định cho đến ngày hết hạn ghi trên lọ, khi được bảo quản ở 2-8°C. - Độ bền sau khi mở nắp 14 ngày ở 2-8 oC, 10 ngày ở 15-19oC, 7 ngày 20-25oC. - Tính năng kỹ thuật: + Độ lặp lại: CV = < 0.405% - mean =< 35.8s; CV=< 0.317% - mean =< 68.2s + Độ tái lập: CV = < 1.085% - mean = < 34.6s; CV =< 1.340% - mean =< 64.1s	ISO	Hộp/50ml	1
2	Chất thử Fibrinogen	Hóa chất đồng máu FIBRINOGEN Thành phần: - R1: Bovine thrombin ≈ 100 NIH u/ml - R2: Imidazole Buffer, Sodium azide - R3: Caolin Solution	ISO	Hộp/36mL	1
II. Hóa chất tương thích với Máy sinh hoá Furuno CA800					
3	Glucose	Xét nghiệm sinh hóa định lượng nồng độ GLUCOSE trong huyết thanh Phosphate buffer 250 mmol/l Glucose oxidase > 25 U/ml Peroxidase > 2 U/ml Phenol 5 mmol/l 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): 2.34-450 mg/dl	ISO,CE	ML	440
4	Urea	Định lượng nồng độ UREA trong trong huyết thanh huyết tương giúp cho quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh về thận, tắc nghẽn ống nước tiểu, hư thận cấp tính và mãn tính R1: Tris Buffer: =<100 mmol/l α-Ketoglutarate: = < 5.49 mmol/l Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l GLDH (Microorganism): ≥ 3.8 KU/l R2: NADH: = < 1.66 mmol/l. '- Measuring range (phạm vi đo): =< 11.5- > = 300 mg/dl.	ISO,CE	ML	275
5	Creatinin	Định lượng nồng độ CREATININE trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về thận như viêm thận cấp mãn tính và các rối loạn thận và bệnh hư thận. Thành phần: R1: Sodium Hydroxide: =< 240 mmol/l. R2: Picric Acid: =< 26 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): =<0.08 - > = 18 mg/dl	ISO,CE	ML	275

III. Hoá chất thông thường					
6	Test nhanh HIV	<p>Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút.</p> <p>Không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương khi xét nghiệm mẫu phẩm là máu toàn phần. Xét nghiệm được cả với mẫu máu toàn phần lấy từ tĩnh mạch bảo quản trong nhiệt độ từ 2-8 độ C tới 07 ngày. Xét nghiệm được với lượng mẫu phẩm sử dụng xét nghiệm là = < 50uL mẫu.</p> <p>Độ nhạy: 100%</p> <p>Độ đặc hiệu: >= 99.75%</p> <p>Độ chính xác: >= 99.6%</p> <p>Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1) HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen.</p> <p>Quy cách : Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm</p> <p>Hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ thường từ 2-30 độ C</p>	ISO	Test	200
7	Test nhanh HBsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh</p> <p>Độ nhạy: 100%.</p> <p>Độ đặc hiệu: >= 99,88%</p>	ISO	Test	200
8	Test nhanh anti HCV	<p>"Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh.</p> <p>Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: 100 %</p>	ISO	Test	100
9	Test Troponin I(Card)	<p>Phát hiện định tính Troponin I tim (cTnl) trong huyết tương, huyết thanh và máu toàn phần người. Độ nhạy: >= 96.9%. Độ đặc hiệu: >=97.3%; giới hạn phát hiện 0.5 ng/ml:</p>	ISO,CE	Test	50
10	Test chất gây nghiện (4 chất)	<p>Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/MDMA500/ MET1000/THC50 trong nước tiểu</p> <p>Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác > 99,9%</p>	ISO,CE	Test	75
11	Tube Citrat	<p>Dung dịch chất chống đông: Tri-Sodium Citrate 3.2%.</p> <p>- Lượng chất chống đông: 0.2mL Tri-Sodium Citrate 3.2%.</p> <p>- Thể tích lấy máu: 1.8mL.</p> <p>- Kích thước ống: Đường kính ngoài 13 (±2mm); Chiều dài ống 75 (±2 mm)</p> <p>- Chất liệu ống: được làm bằng nhựa PP (Polypropylene), chống sốc, trong, tránh va chạm trong quá trình vận chuyển, lấy máu và xét nghiệm.</p> <p>- Nắp ống màu xanh lá: được làm bằng nhựa PP (Polypropylene), chống sốc, trong, tránh va chạm trong quá trình vận chuyển, lấy máu và xét nghiệm.</p> <p>- Đóng gói: hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE</p>	ISO	Tube	100
12	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	<p>Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu trắng, có nhãn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	ISO	Lọ	200



IV. Hóa chất tương thích với Máy nước tiểu URILYZER® 100pro					
13	Que thử nước tiểu 11 thông số	Que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite. (CP)	ISO,CE	Que	200
V. Vật tư tiêu hao					
14	Bóng đèn máy sinh hoá CA800			cái	2
15	Giấy in nhiệt 57mm	Lõi nhựa đảm bảo, không bụi giấy, bọc bằng giấy bạc chống ẩm, chất lượng in sắc nét, đen đậm, đường kính 4,5cm		cuộn	5
Tổng cộng: 15 khoản.					

